

Số: 230/KH-THPTHB

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển nhà trường, giai đoạn 2022– 2027 Định hướng đến năm 2030

PHẦN I. MỞ ĐẦU

Thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện Hoàn Bò lần thứ XXIV. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, các cơ sở giáo dục nói chung và các trường trung học phổ thông nói riêng phải xây dựng Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn.

Trường Trung học phổ thông (THPT) Hoàn Bò được thành lập tháng 8 năm 2070, theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Trường THPT Hoàn Bò là trường phổ thông công lập, có chức năng, nhiệm vụ giáo dục phổ thông cấp trung học phổ thông theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trải qua gần 50 năm xây dựng và phát triển, với những thành tích đã đạt được cùng những đóng góp to lớn trong sự nghiệp trồng người, Đảng bộ, Nhà trường, Công đoàn và Đoàn Thanh niên đã vinh dự được nhận nhiều Bằng khen, Giấy khen và phần thưởng cao quý của các cấp lãnh đạo. Để định hướng phát triển Nhà trường trong thời gian tới, đáp ứng nhu cầu đào tạo và giáo dục học sinh phổ thông phù hợp với yêu cầu của tình hình mới và đáp ứng sự phát triển của nhà trường, Trường THPT Hoàn Bò xây dựng Chiến lược và Kế hoạch phát triển Nhà trường, giai đoạn 2017-2022, định hướng đến 2025.

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009;

Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở GDTX;

Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ X, XI, XII, XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hạ Long lần thứ XXV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường THPT Hoàn Bồ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Chỉ thị số 40/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục;

Nghị quyết số 40/2000/QH10 ngày 09/12/2000 của Quốc hội về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông;

Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/6/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Thông tư liên tịch số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Nghị quyết số 01-NQ/BTV ngày 12/11/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020;

Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học của nhà trường trong các năm liền trước.

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh quốc tế và trong nước

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Tình hình kinh tế, chính trị khu vực và thế giới luôn có những diễn biến bất ngờ, phức tạp, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với công cuộc đổi mới GDĐT nước ta. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra trên toàn cầu, làm thay đổi cấu trúc hầu hết các ngành công nghiệp, đòi hỏi sự chuyển đổi hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị nhân lực, đòi hỏi sự thay đổi cung, cầu và cơ cấu lao động của mọi quốc gia, từ đó dẫn đến sự thay đổi của nền giáo dục tương ứng.

Hội nhập và toàn cầu hóa vẫn là xu thế chủ đạo, trong đó cơ hội phát triển và cạnh tranh gay gắt luôn song hành. Đặc biệt, nhiều khu vực tiềm ẩn nguy cơ chiến tranh và bất ổn, điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia và khu vực.

Trong điều kiện toàn cầu hóa và cuộc cách mạng 4.0, các nước phát triển như Mỹ, Tây Âu, Nhật bản, Úc,... đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với các nhà trường.

Đông Nam Á, là khu vực chủ yếu gồm các nước có nền kinh tế đang phát triển, do đó cũng đang dốc sức đầu tư cho giáo dục rất nhiều. Trong đó phải kể đến một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như Singapo, Thái Lan, Malaysia,... tuy nhiên một số nước cũng có tình hình chính trị không mấy ổn định.

Tình hình giáo dục quốc tế và khu vực đặt giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục ở từng địa phương nói riêng, trong đó có Trường THPT Hoàn Bô trước những cơ hội và thách thức, do đó việc thực hiện đổi mới trong giáo dục cũng như cách thức quản lý là vấn đề cấp thiết. Để thực hiện được nhiệm vụ này, cần xây dựng một bản Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đúng đắn.

2. Bối cảnh trong nước

Ở trong nước, tình hình chính trị và xã hội ổn định, tăng trưởng kinh tế ngày càng nhanh, vị thế đất nước ngày càng được nâng lên, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện, chính sách khởi nghiệp được Chính phủ quan tâm,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho những ý tưởng đột phá về phát triển kinh tế, xã hội.

Tuy nhiên, đất nước ta đang phải đối mặt những khó khăn, thách thức không nhỏ như năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp, mức độ sẵn sàng thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thấp, nhu cầu đầu tư phát triển lớn trong khi nguồn lực hạn hẹp,...

Sau gần 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, sự ổn định chính trị, những thành quả phát triển kinh tế-xã hội, đời sống nhân dân được cải thiện và

hội nhập quốc tế trong thời kỳ đổi mới đã tạo môi trường thuận lợi cho phát triển giáo dục. Sự cam kết của Quốc hội trong việc đầu tư cho sự nghiệp giáo dục khoảng 20% ngân sách nhà nước và giữ ổn định từ năm 2007 đến nay đóng vai trò vô cùng quan trọng cho sự thành công của công cuộc đổi mới giáo dục đào tạo;

Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng Sản Việt Nam xác định mục tiêu trong 5 năm (2021 - 2025) là: *"Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa"*. Để đạt được các mục tiêu trên, Đại hội chỉ rõ: *"Đổi mới giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ chưa thực sự trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội"*.

Luật giáo dục năm 2005 tạo hành lang pháp lý cho sự phát triển vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa của nền giáo dục nước ta, khuyến khích phát triển giáo dục dưới nhiều hình thức và tạo cơ chế quản lý linh hoạt theo hướng tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục.

Thông báo số 242-TB/TW, ngày 15/04/2009 đã chỉ rõ: nước ta, phấn đấu đến năm 2020, có nền giáo dục tiên tiến mang đậm bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế

- Thứ nhất, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, mở rộng quy mô giáo dục hợp lý.

- Thứ hai, đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo.

- Thứ ba, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng.

- Thứ tư, tiếp tục đổi mới chương trình, tạo chuyển biến mạnh mẽ về phương pháp giáo dục.

- Thứ năm, tăng cường nguồn lực cho giáo dục.

- Thứ sáu, đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục.

- Thứ bảy, tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo

Để thích ứng và phát triển trong môi trường giáo dục thay đổi nhanh chóng, các cơ sở giáo dục trong nước đang có những nỗ lực lớn, theo đuổi những Chiến lược xây dựng và phát triển nhiều tham vọng và thách thức nhằm xây dựng và củng cố uy tín và danh tiếng của mình. Đa số các cơ sở giáo dục đều tập trung vào:

- *Đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại hóa và phù hợp với nhu cầu của xã hội.*

- *Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy có chất lượng cao.*

- *Hiện đại hóa cơ sở vật chất, hệ thống hạ tầng, các phương tiện dạy học, học cụ, học liệu.*

- *Tăng cường hoạt động hợp tác, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giáo dục.*

Các vấn đề trên cho thấy các trường THPT đang gặp phải rất nhiều thách thức, cần phải đổi mới môi trường giáo dục để phù hợp với xu thế chung.

3. Bối cảnh của tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hạ Long

Tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh Quảng Ninh trong những năm gần đây có bước phát triển cao, tốc độ tăng trưởng ổn định, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng hướng đối với giáo dục và đào tạo. Tỉnh đã huy động tốt nhất mọi nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục.

Nhiệm kỳ 2020–2025 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường. Đất nước phải đối mặt với những thách thức chưa từng có do đại dịch COVID-19, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng khốc liệt – trong đó có cơn bão YAGI ảnh hưởng trực tiếp đến Trường THPT Hoàn Bồ. Song hành cùng những khó khăn là thời cơ từ tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xu thế chuyển đổi số, cải cách giáo dục và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đặc biệt, năm 2020, huyện Hoàn Bồ chính thức sáp nhập vào thành phố Hạ Long theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đây là một dấu mốc lớn, đặt Trường THPT Hoàn Bồ vào một vị thế mới – từ một ngôi trường thuộc địa bàn huyện trở thành một thành tố trong hệ thống giáo dục của đô thị loại I, trung tâm chính trị – kinh tế – văn hóa của tỉnh Quảng Ninh. Bối cảnh mới đặt ra yêu cầu cao hơn về chất lượng giáo dục, công tác quản trị và khả năng thích ứng linh hoạt trong quá trình phát triển.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy Hạ Long, sự chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh, Đảng bộ Trường THPT Hoàn Bồ đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị, giữ vững đoàn kết nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, linh hoạt thích ứng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị được giao.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được giữ vững và từng bước nâng cao, khẳng định uy tín trong khối THPT toàn tỉnh. Trường đã hoàn thành xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 giai đoạn 2022–2027; đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên môn vững, trách nhiệm cao và luôn đổi mới sáng tạo. 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo; nhiều đồng chí là nòng cốt chuyên môn cấp tỉnh, tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi và các hoạt động nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện, đáp ứng cơ bản yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới. Tuy nhiên, một số hạng mục như sân chơi, bãi tập, thiết bị phục vụ trải nghiệm, dạy học tích hợp và ứng dụng công nghệ còn hạn chế, cần tiếp tục được đầu tư trong giai đoạn tới.

Về tổ chức Đảng, đến tháng 6 năm 2025, Đảng bộ Trường THPT Hoàn Bồ có 49 đảng viên, sinh hoạt tại 3 chi bộ. Đảng bộ luôn thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện, sâu sát các hoạt động chuyên môn, đoàn thể và giáo dục tư tưởng chính trị. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện Chỉ thị 05, phát triển mô hình “Trường học xanh” đã trở thành nét riêng, bước đầu tạo dựng bản sắc văn hóa đặc trưng của Trường THPT Hoàn Bồ.

Bước vào thời kỳ 2023–2027, trong bối cảnh yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, chuyển đổi số trở thành yêu cầu bắt buộc và động lực phát triển, Nhà trường xác định rõ trách nhiệm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; phát huy vai trò tiên phong, gắn kết đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ và xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, bền vững, phù hợp với tinh thần đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tình hình thực tế này đòi hỏi nhà trường phải có chiến lược hợp lý để thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường, vừa đáp ứng yêu cầu nguồn lực con người trong thời kỳ mới đồng thời khẳng định được thương hiệu của nhà trường trong hệ thống giáo dục của tỉnh Quảng Ninh.

PHẦN II: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Trải qua hơn 50 năm xây dựng và phát triển, các thế hệ thầy trò Trường trung học phổ thông Hoàn Bồ đã không ngừng phấn đấu để gìn giữ và phát huy truyền thống vẻ vang của trường, nhiều thế hệ học sinh đã thành đạt trên nhiều lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, văn hóa, giáo dục, nghệ thuật... Trường có khuôn viên trên mảnh đất bằng phẳng với tổng diện tích đất trên 32000 m² nằm ngay tại trung tâm phường Hoàn Bồ, với cây xanh, bóng mát, sân trường thoáng đãng, cơ sở hạ tầng khang trang, sạch đẹp và cơ sở vật chất hiện đại. Năm học 2010, trường đã được công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia, năm 2022 đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và đạt chuẩn quốc gia.

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

1.1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV: là 50 người (04 nhân viên), có 13 thầy cô có trình độ Thạc sỹ. Có 6 tổ chuyên môn và 1 tổ Văn phòng; Đảng bộ gồm 45 đảng viên, với 3 Chi bộ;

- CBQL: Có 03 người, trong đó có 02 trên chuẩn.

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	44
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	2,1
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,053
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	18
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	4

- Đội ngũ CBQL đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực quản lý và có nhiều quyết tâm tích cực trong đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý mang lại hiệu quả cao.

- Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra, đánh giá, giám sát tiến hành thường xuyên. Được sự tin nhiệm của CB, GV, NV và sự tin tưởng của phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ CB, GV, NV đoàn kết, luôn nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Chất lượng chuyên môn bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có năng lực tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt, được phụ huynh học sinh và học sinh tin tưởng.

1.1.2. Về học sinh và chất lượng đào tạo

- Trường có 21 lớp học, có 831 học sinh.

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022
1	Tổng số học sinh	831
	- Nữ	432
	- Dân tộc thiểu số	99
	- Khối lớp 10	310
	- Khối lớp 11	275
	- Khối lớp 12	246

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022
2	Tổng số tuyển mới	314
3	Học 2 buổi/ ngày	0
4	Bán trú	22
5	Nội trú	0
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	39,6
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	831
	- Nữ	432
	- Dân tộc thiểu số	99
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	34
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	33
	- Nữ	13
	- Dân tộc thiểu số	17
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	10
12	Các số liệu khác (nếu có)	0

* Kết quả xếp loại về học lực và hạnh kiểm:

- Kết quả xếp loại học lực: tỷ lệ học sinh khá, giỏi hằng năm chiếm trên 75%.

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm: tỷ lệ học sinh hạnh kiểm tốt, khá trên 90%.

- Thi HS giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa: Hằng năm đạt trên 30 giải.

Số liệu	Năm học 2021-2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	25,9
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	49,4
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	24,7
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	88,3
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	10,0
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1,7

- Kết quả xếp loại học lực: tỷ lệ học sinh khá, giỏi chiếm trên 75%.

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm: tỷ lệ học sinh hạnh kiểm khá, tốt trên 90%.

- Thi HS giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa: Hằng năm đạt trên 30 giải.

- Tỷ lệ đỗ thi tốt nghiệp THPT quốc gia: hằng năm đạt trên 95%; năm 2022 đạt tỷ lệ 99,69%.

- Năm học 2021 – 2022: Tập thể nhà trường nhận Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh; Công đoàn nhận Bằng khen của Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh; Hội LHTNVN trường THPT Hoành Bồ nhận Bằng khen của Hội LHTNVN Tỉnh Đoàn Quảng Ninh.

- Tỷ lệ đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hằng năm từ 40-60 %.

1.1.3. Về cơ sở vật chất

- Trường có đủ 21 phòng học cho 21 lớp (gồm 21 phòng kiên cố).

I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	37
1	Phòng học	24
a	Phòng kiên cố	25
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
d	Phòng bộ môn	12
II	Khối phòng hành chính - quản trị	11
1	Phòng kiên cố	11
2	Phòng bán kiên cố	0
3	Phòng tạm	0
III	Thư viện	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	21
	Cộng	70

- Các trang thiết bị (bàn ghế, đèn, quạt...) trong các phòng học và phòng làm việc được trang bị đầy đủ và đảm bảo thông thoáng.

- Có nhà xe đủ chỗ và riêng biệt cho giáo viên và học sinh. Có khu vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ, riêng biệt cho học sinh và giáo viên; khu vệ sinh luôn sạch sẽ.

- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn thoáng mát, an toàn và xanh-sạch-đẹp.

1.2. Điểm yếu

- Trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên, nhân viên lãnh đạo trường chủ yếu là động viên, nhắc nhở, nên một số giáo viên còn chậm đổi mới, chưa phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, ngại ứng dụng CNTT. Một vài giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Chưa có khu giáo dục thể chất dành cho học sinh.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình học sinh ít quan tâm việc học con em mình. Một bộ phận HS chưa tự giác, chưa có ý thức học tập,

rèn luyện, chưa nỗ lực vượt khó trong học tập; nhận thức chưa sâu sắc về giá trị sống, về văn hoá ứng xử, và về kĩ năng sống, còn ham chơi, lười học.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Trong nhiều năm liền nhà trường là một trong những cơ sở giáo dục có chất lượng của huyện Hoàn Bồ trước đây và thành phố Hạ Long, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Thành ủy, UBND thành phố, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể; sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và nhà trường.

- Được phụ huynh học sinh tín nhiệm, nhiệt tình hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

2.2. Thách thức

- Yêu cầu đổi mới giáo dục, đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng sáng tạo trong giảng dạy.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh học sinh cũng như của xã hội.

- Các nhà trường cùng các bậc học trong Tỉnh đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

- Xã hội phát triển về mặt tích cực trong cơ chế thị trường nhưng các tiềm ẩn về tệ nạn xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc rèn luyện tác phong đạo đức, ý thức – động cơ - thái độ học tập của học sinh, một số học sinh có nguy cơ nghiện game, nghiện mạng xã hội.

- Thực trạng sinh viên ra trường không có việc làm trong những năm gần đây và thực trạng chế độ thu nhập của lao động qua đào tạo so với lao động không qua đào tạo ở các công ty, xí nghiệp,... không có sự chênh lệch nhiều; thu nhập ở các đơn vị hành chính, sự nghiệp công thấp so với bên ngoài nên chưa tạo động lực tích cực đến ý chí học tập của học sinh.

PHẦN III. CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG, GIAI ĐOẠN 2022 – 2027, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

III. Định hướng chiến lược

1. Sứ mệnh

Trường THPT Hoàn Bồ là môi trường giáo dục có nề nếp – kỷ cương – chất lượng – nhân văn, nơi mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng. Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, xây dựng nền tảng học

tập tích cực, khơi dậy khát vọng cống hiến và tinh thần trách nhiệm, đóng góp vào sự phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương và đất nước.

2. Tầm nhìn đến năm 2030

Trường THPT Hoàn Bồ hướng tới trở thành trường trung học phổ thông có chất lượng giáo dục tốt, hiện đại, thân thiện và đáng tin cậy tại tỉnh Quảng Ninh, là nơi:

- Ưu tiên chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng năng lực số, tự học, kỹ năng sống và hội nhập.
- Thực hiện chuyển đổi số hiệu quả trong quản lý và giảng dạy.
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, xanh – sạch – đẹp – hạnh phúc.
- Là địa chỉ tin cậy của phụ huynh, nơi giáo viên yên tâm công tác và học sinh được truyền cảm hứng học tập.

3. Hệ giá trị cốt lõi

- Tình đoàn kết – Sự hợp tác
- Lòng nhân ái – Tinh thần trách nhiệm
- Trung thực – Sáng tạo
- Đổi mới – Hiệu quả – Bền vững
- Tôn trọng sự khác biệt – Học tập suốt đời – Văn hóa học đường tích cực
- Chuyển đổi số – Hội nhập quốc tế – Gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương

II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Phát triển Trường THPT Hoàn Bồ theo định hướng “trường học hiện đại, xanh – số – hạnh phúc”, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3, là đơn vị điển hình về đổi mới giáo dục và văn hóa học đường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu ngắn hạn

Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia (năm 2027), công tác kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi cấp tỉnh, xây dựng thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục cho nhà trường.

2.2. Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2022 đến năm 2027, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.
- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ 13 trường có chất lượng tốt trong Tỉnh.
- Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

2.3. Mục tiêu dài hạn

Từ năm 2027 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top 10 trường có chất lượng tốt trong Tỉnh. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, bằng khen UBND Tỉnh và hình thức khen thưởng cao.

- Duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.

- Có quy mô học sinh ổn định, phát triển và hội nhập giáo dục khu vực và quốc tế.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên – nhân viên đến năm 2027: Được đánh giá Khá, Tốt theo chuẩn đạt 95%, trong đó loại Tốt đạt trên 30%; trình độ chuyên môn đạt chuẩn (100%); vượt chuẩn 13 CB-GV, tỷ lệ khoảng 25%; 100% CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT vào giảng dạy và quản lý.

- Phân đầu đến năm 2030 có 30% CB, GV có trình độ thạc sĩ.

- Hằng năm 100% CB, GV, NV được đánh giá viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3.2. Học sinh - Quy mô

- Duy trì quy mô trường loại 2.

- Đảm bảo tỷ lệ HS/lớp (không có lớp quá 40 HS/lớp).

- Công tác huy động và duy trì sĩ số: đảm bảo duy trì sĩ số từ 98% trở lên.

3.3. Chất lượng học tập và rèn luyện (theo hướng vững chắc)

+ HS Khá - Giỏi: Duy trì > 75%;

+ HS Yếu còn dưới 0,5%;

+ Tăng dần số lượng học sinh đạt giải HS Giỏi văn hóa – năng khiếu cấp tỉnh hằng năm, phân đầu có học sinh đoạt giải nhất.

+ Tốt nghiệp THPT: Duy trì tỷ lệ > 95% .

+ 100% HS được định hướng nghề nghiệp, phân luồng sau tốt nghiệp THPT. Duy trì tỷ lệ học sinh vào các trường CĐ, ĐH, học nghề trên 70%.

+ Chất lượng đạo đức học sinh: Khá-tốt >99,5% đến năm 2025, không còn học sinh xếp loại yếu về đạo đức.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực. Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

3.4. Chỉ tiêu thi đua

- Hằng năm tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên; giữ vững kết quả trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đảng bộ: Hằng năm đạt tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên hằng năm đạt vững mạnh trở lên.

- Hằng năm có từ 95% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; hằng năm có ít nhất 01 giáo viên nhận bằng khen UBND tỉnh, 01 giáo viên nhận Bằng khen của Bộ GD&ĐT, các hình thức khen thưởng khác.

3.5. Cơ sở vật chất

- Đến năm 2027, có thêm các phòng chức năng, phòng làm việc và bãi tập, cùng trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại.

- Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, hiệu quả.

- Nhà vệ sinh giáo viên và học sinh đảm bảo sạch, đẹp và thân thiện với môi trường.

- Xây dựng khu học tập thể dục, hoạt động giáo dục ngoài trời, vui chơi, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý của BGH để đổi mới và phát triển nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; nâng cao trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi CB, GV, NV an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chuyển dần việc truyền thụ kiến thức cho học sinh sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh theo hình thức cá nhân, tổ, nhóm.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống. Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình sách giáo khoa mới.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

- Huy động nguồn lực (thiết bị, CNTT...) hỗ trợ giáo viên đổi mới PPDH; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để đẩy mạnh việc đổi mới.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học.

- Huy động các nguồn lực nội tại và ngoài nhà trường xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ cho hoạt động dạy học; hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, giáo dục thể chất và kỹ năng sống cho học sinh.

- Hàng tháng sơ kết đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm của từng giáo viên.

- Xây dựng nhà trường Xanh, sạch, đẹp và an toàn, thân thiện.

4. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý

- Tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm như: phần mềm quản lý nhân sự, quản lý học sinh, kế toán, thư viện, thiết bị, xếp thời khoá biểu, các phần mềm dạy học trực tuyến, chuyển đổi số để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng hiệu quả phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho công việc.

- Duy trì nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường thường xuyên để tạo điều kiện tốt hơn cho CB, GV, NV và học sinh cũng như hỗ trợ tốt công tác giảng dạy của giáo viên trong trường.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học, máy chiếu, nâng cao đường truyền internet, wifi, mở rộng mạng nội bộ, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt các bài giảng điện tử và khai thác tốt mạng internet để học tập, tham khảo tài liệu.

5. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội; giao lưu, hợp tác quốc tế.

- Xây dựng vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với CMHS; giữa GVCN với CMHS.

- Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh mạng trong nhà trường.

- Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của chính quyền; các đoàn thể, nhân dân ở địa phương đối với xây dựng CSVC và giáo dục học sinh.

- Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, cty, xí nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất; Ban Đại diện CMHS; hội khuyến học; các mạnh thường quân..., trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường nhằm phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục; xây dựng thương hiệu nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống, uy tín nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường; xây dựng tinh thần trách nhiệm – tinh thần đoàn kết – sự hợp tác cùng phát triển.

7. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường:

Quan tâm tạo điều kiện cho các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và tăng cường công tác phối hợp cùng tổ chức thực hiện tốt sứ mệnh và mục tiêu kế hoạch chiến lược của trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến toàn bộ GV – NV – CMHS sau khi được Sở GD&ĐT phê duyệt. Trong đó chú ý đến sứ mạng – tầm nhìn – các giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới – phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

2.1. Giai đoạn 1: Trong năm học 2022- 2023

Rà soát, tham mưu xây dựng, bổ sung CSVC, ... chuẩn bị các điều kiện để đề nghị kiểm tra công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2 trong năm 2022.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2024

Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường THPT, phấn đấu để đăng ký kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, cờ thi đua của Tỉnh, Bằng khen Bộ Giáo dục đào tạo.

2.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2024 - 2025

- Điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với Nghị quyết đại hội Đảng các cấp.

- Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục tốt, hội nhập giáo dục quốc tế”.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu xây dựng, bổ sung CSVC, ... chuẩn bị các điều kiện để đề nghị kiểm tra công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2 trong năm 2027.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn đưa các nội dung có liên quan vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hằng năm của bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.4. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với các tổ chức Đoàn thể nhà trường

* Đối với Đoàn thanh niên:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

* Đối với Công đoàn cơ sở:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

3.6. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

PHẦN IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể CB, GV, NV và học sinh.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị Sở GDĐT có kế hoạch mở rộng xây dựng khu giáo dục thể chất, nhà để xe. Cấp bổ sung thêm máy tính cho các phòng máy thay cho máy cũ, hư hỏng; trang cấp thiết bị dạy học tối thiểu.

Trên đây là "Chiến lược phát triển Trường THPT Hoàn Bồ giai đoạn 2022 – 2027 và tầm nhìn đến năm 2030". Nhà trường sẽ triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c);
- UBND thành phố Hạ Long (bc);
- Các tổ chức, đoàn thể trong trường;
- Ban Đại diện cha mẹ học sinh;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG**Nguyễn Thị Định**